

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02 /2024/HS-ST
Ngày 19 /01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Sơn và bà Đặng Thị Duyên
- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Trang – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.
- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân tham gia phiên tòa: Ông Trình Ngọc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - Sinh ngày: 25/8/1990; tên gọi khác: Thừa tướng; sinh tại: tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện P, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Nguyễn Thanh T1 – Sinh năm: 1967; Mẹ: Nguyễn Thị T2 - SN: 1967; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/3/2020 bị Công an xã D, huyện P xử phạt hành chính số tiền: 1.500.000đ về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 16/10/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Văn H – Sinh ngày: 18/10/1991; tên gọi khác: Xám; Giới tính: Nam; tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; Cha: Đoàn Tấn H1 – SN 1955; Mẹ: Nguyễn Thị H2 - SN: 1957; vợ: Trần Thị NLQ4 N3 – Sinh năm: 1992; bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2023 đến nay, tại: xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1 - Sinh năm: 1985; tại: Tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt .

2. **NLQ2** - Sinh năm: 1995; tại: Tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt .

3. **NLQ3** - Sinh năm: 1978, tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

4. **NLQ4** - Sinh năm: 1979; tại: Tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên - Có mặt tại tòa.

5. **NLQ5** - Sinh năm: 1990; tại: Tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt .

6. **NLQ6** - Sinh năm: 1985; tại: tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn A, xã D, huyện P, tỉnh Phú Yên – Có mặt tại tòa.

7. **NLQ7** - Sinh năm 1984; tại: Tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên - Có mặt tại tòa.

8. **NLQ8** - Sinh năm: 1986; tại: Tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn E, xã A, huyện P, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

9. **NLQ9** - Sinh năm: 2001; tại: Tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện P, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt .

10. **NLQ10** - Sinh năm: 1988; tại: Tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

11. **NLQ11** - Sinh năm: 1973; tại: Tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt .

12. **NLQ12** - Sinh năm: 1976; tại: Tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Với mục đích thu lợi bất chính từ việc thu tiền xâu của các đối tượng đánh bạc nên vào ngày 30/3/2023, NLQ1 trực tiếp chuẩn bị những dụng cụ gồm: bạt nhựa, bài tây, dụng cụ bấm đồng vị, nước uống và lựa chọn rầy keo của ông Phạm Xuân Y tại thôn M, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên để làm địa điểm tổ chức đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Để tránh sự phát hiện của cơ quan Công an, NLQ1 thuê NLQ2 làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới bên ngoài sòng bạc, đồng thời đón, chỉ dẫn các đối tượng vào nơi đánh bạc. Khoảng 12 giờ cùng ngày, NLQ1 gọi điện thoại rủ Đoàn Văn H, NLQ9, Nguyễn Văn T, NLQ12, NLQ4, Bùi Xuân A, NLQ10 đến địa điểm NLQ1 đã lựa chọn để tham gia đánh bạc. Sau đó, H điện thoại rủ NLQ5, NLQ3; T điện thoại rủ NLQ7, NLQ6; NLQ7 điện thoại rủ NLQ8 cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, T, NLQ7, NLQ6, NLQ8 đi xe ô tô hiệu Innova, biển kiểm soát 78A-xxx.xx, NLQ9 đi xe taxi, còn H, NLQ5, NLQ3, NLQ12, NLQ4, NLQ10 và A đi xe mô tô cá nhân lần lượt đến thôn M, xã X, huyện D thì được NLQ1 và NLQ2 chờ sẵn bên ngoài đường Quốc lộ 19C đón, dẫn vào sòng bạc. Riêng NLQ11 trong lúc đi thăm rầy thì thấy có đánh bạc nên vào tham gia. Tại đây, NLQ1 trực tiếp cung cấp những dụng cụ đánh bạc để NLQ5 làm cái xóc đĩa cho T, NLQ7, NLQ6, NLQ8, NLQ9, H, NLQ3, NLQ4, NLQ10, Quang, NLQ12 tham gia đặt tiền để thắng thua với nhau. Mỗi người tham gia đặt tiền cược

mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc mỗi ván từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Khi sòng bạc diễn ra, NLQ1 làm nhiệm vụ quan sát, cảnh giới tại khu vực sòng bạc, trực tiếp thu tiền xâu của T, NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLQ3, NLQ9, NLQ10, NLQ5, H và NLQ12 được số tiền 1.800.000 đồng. Ngoài ra, NLQ1 còn trực tiếp tham gia đặt tiền để cược thắng thua, riêng NLQ2 làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới bên ngoài sòng bạc. Trong lúc NLQ5 làm cái, H và T nhiều lần mở chén để trực tiếp thắng thua với những người đặt tiền cược trên chiếu bạc. Sòng bạc diễn ra liên tục đến 15 giờ 45 cùng ngày thì bị Công an huyện D phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.300.000 đồng, thu giữ trên người của các bị cáo và các bị cáo tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra với tổng số tiền 92.720.000 đồng. Kết quả điều tra, đủ cơ sở chứng minh tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 103.020.000 đồng. Trong đó T dùng số tiền 3.000.000đ để đánh bạc, khi bị Công an bắt quả tang T thua hết 3.000.000đ và Chạy thoát. H mang theo 345.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang H thua hết 300.000đ và chạy thoát, sau đó H ra đầu thú và nộp số tiền: 45.000đ.

- * Vật chứng thu giữ:- Tiền NLQ9 hàng Nhà nước Việt Nam: 103.020.000 đồng
- 01 tấm bạt nhựa, một mặt màu xanh, một mặt màu đỏ gạch, kích thước (3,8x1,93)m.
- 03 đồng vị hình tròn còn nguyên vẹn, đường kính mỗi đồng vị là 2,2cm.
- 01 đồng vị hình tròn đường kính 2,2cm đã bị xé rách làm đôi.
- 02 chén sứ màu trắng, hiệu HC, đường kính miệng của mỗi chén là 11cm.
- 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính miệng 15,4cm.
- 34 sợi dây thun màu vàng.
- 01 lá bài tây (quân 10 chuồn) đã bị cắt một lỗ đường kính 2,2cm.
- 01 hộp giấy đựng bài tây đã bóc nắp, bên trong có 51 lá.
- 01 hộp giấy đựng bài tây đã bóc nắp; bên trong có 52 lá, có 49 lá còn nguyên và 03 lá đã được cắt lỗ tròn đường kính 2,2cm.
- 01 bì ny lông có quai xách màu vàng, có in dòng chữ “TRUNG TÂM MUA BÁN VÀ SỬA CHỮA ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG HOÀNG TỊNH”.
- 01 bì ny lông màu trắng, có in dòng chữ “PURE RUBBER BAND”, bên trong có 139 sợi dây thun màu vàng.
- 01 cái bấm lỗ vỏ màu vàng, thân bấm bằng kim loại màu trắng, lỗ bấm đường kính 2,2cm.
- 01 chai phấn rom hiệu Johnson’s 180g.
- 01 bật lửa ga hiệu “Hoa việt”.
- 01 đôi dép lê xỏ ngón không có nhãn hiệu, quai bằng da màu nâu, đế cao su màu đen.
- 01 đôi dép quai ngang bằng da màu nâu, mặt trên gót dép có chữ “D&H”.
- 01 đôi dép lê xỏ ngón bằng cao su, màu xanh dương, không có nhãn hiệu.
- 01 cái mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen, không nhãn hiệu, mặt trước trán mũ có gắn ký tự chữ “S” màu đen.

- 01 cái mũ lưỡi trai bằng vải, màu nâu, mặt trước trán bên trái có thêu dòng chữ “lacoste” màu xanh lá.
- 01 mũ lưỡi trai, phần sau bằng lưới, phần trước bằng vải, có dòng chữ “IMOGENE AND WILLIE”.
- 01 đôi dép bằng xốp quai ngang, màu trắng, trên quai dép có in họa tiết màu đen, trên họa tiết có dòng chữ “POMOEAE”.
- 01 đôi dép lê xỏ ngón bằng da, màu đen, mặt trên gót dép có khắc chữ “BIORENGATHA”.
- 01 đôi dép quai ngang bằng da, màu nâu đen, mặt ngoài quai có gắn chữ G.
- 01 đôi dép quai ngang bằng da, màu nâu đen, mặt trên gót dép có khắc dòng chữ “GIÀY HỒNG PHONG”.
- 01 cuộn giấy vệ sinh đã sử dụng, dạng hình trụ tròn đường kính 11cm, cao 10cm.
- 01 bao sợi ny lông dẹt màu trắng, trên mặt bao có in dòng chữ “MITR PHOL” màu xanh, trong bao chứa 06 chai đựng nước loại 500ml (05 chai chưa sử dụng, 01 chai đã sử dụng); 02 chai nước tăng lực hiệu “number1”, màu vàng, thể tích 330ml (01 chai chưa sử dụng, 01 chai đã sử dụng).
- 03 vỏ hộp thuốc lá hiệu “WHITE HORSE”.
- 02 vỏ hộp thuốc lá hiệu “COTAB”.
- 01 vỏ hộp thuốc lá hiệu “555”.
- 15 chai nhựa loại 500ml, nhãn hiệu “PNT”.
- 01 chai nhựa loại 500ml, nhãn hiệu “REVIVE”.
- 04 chai nhựa nhãn hiệu nước tăng lực “number1”, màu vàng, thể tích 330ml.
- 01 xe ô tô biển kiểm soát 78A-xxx.xx, nhãn hiệu Toyota, loại Innova G, màu bạc của NLQ7.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future X, màu đen bạc, biển kiểm soát 78L1-yyy.yy, số khung RLHJC3500AYyyyyyy, số máy JC45E-0yyyyyy của NLQ1.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 78L1-zzz.zz, số khung RLCS5C6J0EYzzzzzz, số máy 5C6J-0zzzzz của NLQ5.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 78K1-aaa.aa, số khung RLHJC4323BYaaaaaa, số máy JC43E-6aaaaaa của NLQ4.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , màu xanh, biển kiểm soát 78H6-bbbb, số khung RLHHC09053Ybbbbbb, số máy HC09E-0bbbbbb của NLQ3.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , màu đen, biển kiểm soát 78X1-cccc, số khung RLHHC1200AYcccccc, số máy HC12E-2cccccc của NLQ11.
- 01 xe mô tô Super Dream, màu nâu, biển kiểm soát 36N5-dddd, số khung 08048Ydddddd, số máy HA08E1dddddd của NLQ2.
- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 14pro, vỏ màu trắng, ốp lưng màu trắng, số IMEI: 357442888465773 của NLQ9.
- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone XS, vỏ màu trắng, ốp lưng màu xanh, số IMEI: 357207091913848 của NLQ9.
- 01 điện thoại di động, hiệu Nokia 105, vỏ máy màu xanh của NLQ4.

- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy S10e, vỏ màu xanh nhạt, số sêri: R58M73JTSKF của NLQ7.
- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 13 Promax, vỏ máy màu xanh rêu, ốp lưng màu đen, số IMEI 359978124843933 của NLQ8.
- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung GalaxyM51, vỏ máy màu đen, ốp lưng màu đen, số sê ri: RF8NB06MEHH của NLQ8.
- 01 điện thoại di động, hiệu Vivo, vỏ máy màu tím nhạt (*đã bị vỡ màn hình cảm ứng không khởi động được*) của NLQ6.
- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A33 5G, vỏ máy màu đen, ốp lưng màu trắng, số sêri: RFCT32LRXLL của NLQ3.
- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 11 ProMax, vỏ máy màu trắng, ốp lưng màu trắng, số IMEI: 353915101289967 của NLQ1.
- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng, có ốp lưng nhựa dẻo trong suốt, bên trong có gắn thẻ sim số 0978581544, số IMEI: 353096105779640 của NLQ2.
- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A20S, số sêri: R9WM90H4Z0J của NLQ10.
- 01 điện thoại di động, hiệu Masstel, màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim số 0975096392, số IMEI: 359372104462254 của NLQ12.
- 01 điện thoại di động, hiệu Masstel, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0986770133, số IMEI 1: 358414108240004, số IMEI 2: 358414108240012 của NLQ5.
- 01 chiếc chìa khóa xe ô tô hãng Toyota, trên chìa khóa có gắn móc khóa bằng kim loại của NLQ7.
- 01 CCCD số 054084010388, do Cục C06 cấp ngày 28/6/2021, mang tên NLQ7.
- 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên NLQ7.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 78A-xxx.xx, số 78000003 mang tên NLQ8.
- 01 giấy chứng nhận đăng kiểm của xe ô tô biển kiểm soát 78A-xxx.xx, số 3955725.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36N5-dddd, số 064991 mang tên Nguyễn Xuân G.
- 01 giấy đăng ký xe máy số 004081 mang tên NLQ4.
- 01 thẻ ATM Agribank mang tên NLQ4.
- 01 CCCD số 054079007xxx, do Cục C06 cấp ngày 04/5/2021, mang tên NLQ4.
- 01 CCCD số 054085008xxx, do Cục C06 cấp ngày 09/5/2021, mang tên NLQ6.
- 01 CCCD số 054201005xxx, do Cục C06 cấp ngày 23/9/2022, mang tên NLQ9.
- 01 thẻ ATM Agribank mang tên NLQ9.

- 01 giấy đăng xe máy số 021537 mang tên NLQ9.

* Vật chứng thu giữ bổ sung do bị cáo H giao nộp: 45.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSĐX ngày 13/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn T và Đoàn Văn H phạm tội “Đánh bạc”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS. Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Kết luận các bị cáo: Nguyễn Văn T và Đoàn Văn H phạm tội “Đánh bạc”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo: Nguyễn Văn T và Đoàn Văn H; đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam: Ngày 16/10/2023; phạt bị cáo Đoàn Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung bị cáo T 20.000.000đ; phạt bổ sung bị cáo H 10.000.000đ về tội: “Đánh bạc”.

Đối với các đối tượng NLQ1, NLQ2, NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLQ9, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ12, NLQ11 và NLQ10 đã được đưa ra xét xử tại bản án số: 32/2023/HS-ST ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện D.

* Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại bản án số: 32/2023/HS-ST ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện D.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 45.000đ và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 mà bị cáo H đã giao nộp.

Đối với hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa vào ngày 21/3/2023 tại nhà của NLQ1: Kết quả điều tra không chứng minh được số người tham gia đánh bạc và số tiền từng lần các đối tượng dùng để đánh bạc. Tại phiên tòa, HĐXX đã làm rõ các bị cáo T, H có tham gia đánh bạc vào ngày 21/3/2023 tại nhà của NLQ1 hay không. Các bị cáo đều khai có tham gia, nhưng không nhớ, không xác định được số tiền dùng đánh bạc là bao nhiêu, số người đã tham gia đánh bạc của ngày trên bao nhiêu người gồm những ai; trên chiếu bạc số tiền dao động mỗi ván là bao nhiêu. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

Đối với những người liên quan có mặt tại tòa trình bày: Ngày 30/3/2023 các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Văn H đều có tham gia đánh bạc tại rẫy keo ở M, xã X. Sau khi bị Công an phát hiện bắt thì T và H bỏ chạy nên Công an không bắt được, chúng tôi bị bắt nên Tòa án nhân dân huyện D đã đưa ra xét xử vào ngày 10/11/2023. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố T và H phạm tội: “Đánh bạc” cùng với chúng tôi là đúng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Văn H đều khai nhận phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản Cáo trạng. Lời nói sau cùng, các bị

cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Văn H đã tham gia đánh bạc cùng với các đối tượng NLQ5, NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLQ9, NLQ3, NLQ4, NLQ12, NLQ11, NLQ10, do Huỳnh Thúc NLQ1 và NLQ2 đứng ra tổ chức tại khu vực rẫy keo của ông Phạm Xuân Y thuộc thôn M, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên vào ngày 30/3/2023. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 103.020.000đ. Các đối tượng NLQ1, NLQ2, NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLQ9, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ12, NLQ11 và NLQ10 đã bị Tòa án nhân dân huyện D đưa ra xét xử tại bản án số: 32/2023/HS-ST ngày 10/11/2023. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Văn H đã cấu thành tội: “Đánh bạc” được quy định tại điểm b, khoản 02 Điều 321 BLHS. Vì vậy, cáo trạng số: 01/CT-VKSĐX ngày 13/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Văn H phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp, nhằm mục đích sát phạt nhau bằng tiền và thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của xã hội. Sau khi phạm tội các bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn trong quá trình điều tra, nên cần phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm hiện nay. Tuy nhiên, cũng cần xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng pháp luật Nhà nước ta mà an tâm cải tạo, sớm về đoàn tụ với gia đình.

Khi lượng hình cần xem xét đối với: Bị cáo Nguyễn Văn T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có thành tích được khen thưởng nên áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, T có nhân thân xấu, ngày 27/3/2020 bị Công an xã D, huyện P xử phạt hành chính số tiền: 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, bị cáo bị bắt theo lệnh truy

nã, số tiền tham gia đánh bạc lớn hơn bị cáo H. Đối với bị cáo Đoàn Văn H số tiền tham gia đánh bạc chỉ có 345.000đ; chưa có tiền án, tiền sự; sau khi bỏ trốn đã tự nguyện đầu thú nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, mức hình phạt của bị cáo H thấp hơn bị cáo T.

[4] Đối với các đối tượng NLQ1, NLQ2, NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLQ9, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ12, NLQ11 và NLQ10 đã được đưa ra xét xử tại bản án số: 32/2023/HS-ST ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện D.

Đối với hành vi đánh bạc vào ngày 21/3/2023 tại nhà của NLQ1, quá trình điều tra, tại phiên tòa ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện D và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã làm rõ, nhưng các bị cáo đều khai nhận không xác định được số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là bao nhiêu, số tiền trên chiếu bạc mỗi ván là bao nhiêu, số người đã tham gia đánh bạc có bao nhiêu người, các bị cáo đều không nhớ, không xác định được, nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

[5] *Về vật chứng vụ án*: Đã được xử lý tại bản án số: 32/2023/HS-ST ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện D.

Áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu sung quỹ số tiền: 45.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 dùng vào việc đánh bạc bị cáo H đã giao nộp. *(Khoản tiền theo phiếu ủy nhiệm chi lập ngày 15/12/2023 giữa Cơ quan Công an huyện D đã nộp vào tài khoản của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện D và theo biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D lập ngày 14 tháng 12 năm 2023)*

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Văn H phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

** Tuyên bố:*

Các bị cáo: Nguyễn Văn T và Đoàn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

** Áp dụng*: Điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Văn H.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày: 16/10/2023.

+ Xử phạt: Đoàn Văn H 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và bị cáo Đoàn Văn H 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

* *Về vật chứng vụ án:* Đã được xử lý tại bản án số: 32/2023/HS-ST ngày 10/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện D.

Áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu sung quỹ số tiền: 45.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 dùng vào việc đánh bạc bị cáo Đoàn Văn H đã giao nộp.

(Khoản tiền theo phiếu ủy nhiệm chi lập ngày 15/12/2023 giữa Cơ quan Công an huyện D đã nộp vào tài khoản của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện D và theo biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D lập ngày 14 tháng 12 năm 2023)

* *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi, liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai, tổng đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;

Nguyễn Văn Long